ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 56/2017/QĐ-UBND	*Phú Yên, ngày 21 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3565/TTr-STC ngày 25/10/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04 /12/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Phú Yên; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiến

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Phú Yên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 56/2017/QĐ-UBND Ngày 21/11/2017 của UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương (bao gồm ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện) uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội (sau đây viết tắt là Ngân hàng CSXH) để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện).

2. Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Phú Yên (sau đây gọi chung là Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh); Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH các huyện, thị xã (sau đây gọi chung là Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện).

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua Ngân hàng CSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác (sau đây gọi chung là uỷ thác qua Ngân hàng CSXH cho vay) trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng CSXH để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác

1. Ở cấp tỉnh:

a) Nguồn vốn còn lại tại thời điểm giải thể Quỹ Giải quyết việc làm tỉnh Phú Yên chuyển sang uỷ thác qua Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh cho vay.

b) Nguồn ngân sách cấp tỉnh bố trí dự toán hàng năm để bổ sung nguồn vốn uỷ thác qua Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh cho vay.

c) Nguồn vốn bổ sung từ tiền lãi cho vay theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 và kinh phí trích lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh uỷ thác vượt mức tối đa theo quy định tại Quy chế này.

2. Ở cấp huyện:

a) Nguồn vốn ngân sách cấp huyện đã uỷ thác qua Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện cho vay đến thời điểm ban hành Quy chế này.

b) Nguồn ngân sách cấp huyện bố trí dự toán hàng năm để bổ sung nguồn vốn uỷ thác qua Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện cho vay.

c) Nguồn vốn bổ sung từ tiền lãi cho vay theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 và kinh phí trích lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng nguồn vốn ngân sách cấp huyện uỷ thác vượt mức tối đa theo quy định tại Quy chế này.

Chương II
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG UỶ THÁC QUA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CHO VAY

Điều 4. Phân bổ và giao dự toán nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua Ngân hàng CSXH cho vay

1. Hàng năm, ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện dành một phần ngân sách địa phương để bổ sung nguồn vốn uỷ thác qua Ngân hàng CSXH cho vay. Mức bổ sung nguồn vốn từng năm, từng thời kỳ căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và các kế hoạch liên quan đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

2. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền phân bổ, giao dự toán ngân sách để bổ sung nguồn vốn uỷ thác qua Ngân hàng CSXH cho vay thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 5. Hợp đồng uỷ thác

1. Cơ quan chuyên môn được Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) các cấp ủy quyền ký hợp đồng ủy thác với Ngân hàng CSXH:

a) Cấp tỉnh: Sở Tài chính ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh đối với nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh.

b) Cấp huyện: Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Tuy Hoà ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh Ngân hàng CSXH (đối với nguồn vốn ngân sách thành phố Tuy Hoà); Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã ký hợp đồng ủy thác với Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện (đối với nguồn vốn ngân sách các huyện, thị xã).

2. Hợp đồng uỷ thác sử dụng theo mẫu hợp đồng khung đính kèm Quy chế này và được điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng cấp, từng địa phương, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định cụ thể tại Quy chế này.

Điều 6. Chuyển vốn ủy thác

Căn cứ dự toán ngân sách về nguồn vốn uỷ thác qua Ngân hàng CSXH cho vay đã được cấp có thẩm quyền quyết định, cơ quan tài chính cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện chuyển vốn uỷ thác theo hình thức cấp phát bằng lệnh chi tiền và hạch toán chi ngân sách nhà nước theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 7. Đối tượng cho vay và mục đích sử dụng vốn vay

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Trong giai đoạn hiện nay, nguồn vốn này tập trung ưu tiên cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trên địa bàn nhằm tạo thêm thu nhập và việc làm cho nhân dân, góp phần thực hiện giảm nghèo bền vững và đóng góp vào mục tiêu chung phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 8. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, quy trình và thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay (nếu có)

Áp dụng theo quy định và hướng dẫn của Ngân hàng CSXH đối với từng chương trình cho vay trong từng thời kỳ.

Điều 9. Gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn

1. Về thẩm quyền gia hạn nợ do Ngân hàng CSXH xem xét, quyết định theo quy định của Ngân hàng CSXH trong từng thời kỳ.

2. Về thủ tục, hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, thời gian gia hạn nợ thực hiện theo quy định của Ngân hàng CSXH trong từng thời kỳ.

Điều 10. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay

1. Ngân hàng CSXH quản lý và hạch toán số tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương vào thu nhập của Ngân hàng CSXH và quản lý, sử dụng theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên sau:

a) Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng chung theo quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng CSXH ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Trường hợp tại thời điểm trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh thấp hơn 0,75% thì Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối đa bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay (không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh).

b) Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh, Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện theo dư nợ cho vay bình quân. Mức phí quản lý áp dụng bằng mức phí quản lý được Thủ tướng Chính phủ giao cho Ngân hàng CSXH trong từng thời kỳ. Trường hợp lãi thu được sau khi trích quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chung không đủ trích phí quản lý cho Ngân hàng CSXH theo quy định, Ngân hàng CSXH nơi nhận ủy thác báo cáo UBND và cơ quan tài chính cùng cấp. Cơ quan tài chính thẩm định, tham mưu UBND cùng cấp quyết định cấp bù phần kinh phí còn thiếu cho Ngân hàng CSXH nơi nhận uỷ thác; nguồn kinh phí sử dụng để cấp bù thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều này.

c) Trích kinh phí chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng CSXH, các cơ quan, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn uỷ thác. Mức trích bằng 15% số tiền lãi thu được; giao cơ quan tài chính nơi có vốn uỷ thác mở tài khoản tại Ngân hàng CSXH nhận uỷ thác để theo dõi, quản lý riêng nguồn kinh phí này và tham mưu UBND cùng cấp phân bổ, sử dụng phục vụ cho các hoạt động liên quan; kinh phí phát sinh từ nguồn vốn cấp nào uỷ thác thì cấp đó sử dụng. Kinh phí năm trước còn lại

được chuyển sang năm sau tiếp tục theo dõi, quản lý và sử dụng; trường hợp sử dụng không hết, số kinh phí còn dư được sử dụng để xử lý các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này và Khoản 4 Điều 11 Quy chế này, phần còn lại (nếu có) được trích để bổ sung nguồn vốn uỷ thác cho vay; cơ quan tài chính tham mưu UBND cùng cấp quyết định sử dụng kinh phí trong các trường hợp này.

d) Phần còn lại (nếu có) được bổ sung vào nguồn vốn uỷ thác cho vay.

2. Nội dung và mức chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và được cơ quan tài chính thẩm định, trình UBND cùng cấp quyết định. Đối với các khoản chi đặc thù chưa được quy định, Sở Tài chính căn cứ tình hình thực tế, xây dựng mức chi, trình UBND tỉnh quyết định.

3. Thời gian thực hiện phân phối tiền lãi thu được theo quy định hiện hành của Ngân hàng CSXH. Trước ngày 15/02 năm sau liền kề, Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh, Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện báo cáo số tiền lãi thu được của năm trước đã trích theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp lãi suất cho vay không bù đắp đủ các khoản chi phí về trích lập dự phòng rủi ro tín dụng và chi phí quản lý của Ngân hàng CSXH thì UBND tỉnh, huyện phải cấp kinh phí bù đắp theo đúng quy định. Nguồn kinh phí bù đắp trước hết sử dụng từ nguồn kinh phí còn dư quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này (nếu có), phần còn lại được chi từ ngân sách địa phương để xử lý. Nguồn vốn ngân sách cấp nào uỷ thác thì cấp đó xem xét xử lý.

Điều 11. Xử lý nợ bị rủi ro

1. Đối với các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan: Đối tượng được xem xét xử lý rủi ro, nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của khách hàng, biện pháp xử lý, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro được áp dụng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng CSXH.

Ngân hàng CSXH nơi nhận vốn uỷ thác lập hồ sơ đề nghị, báo cáo UBND cùng cấp, đồng thời gửi cơ quan tài chính, cơ quan lao động - thương binh và xã hội cùng cấp để thẩm định. Cơ quan tài chính nơi có vốn uỷ thác chủ trì, phối hợp với cơ quan lao động - thương binh và xã hội thẩm định, trình UBND cùng cấp xem xét, quyết định xử lý.

2. Thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đối với nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh uỷ thác; Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đối với nguồn vốn ngân sách cấp huyện uỷ thác.

3. Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro được sử dụng từ Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đã được Ngân hàng CSXH trích lập đối với cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác.

4. Trường hợp quỹ dự phòng rủi ro tín dụng không đủ bù đắp, tùy theo tình hình thực tế khoản vay bị rủi ro thuộc nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện; trên cơ sở đề nghị của Ngân hàng CSXH nơi nhận uỷ thác, cơ quan tài chính chủ trì phối hợp với

cơ quan lao động - thương binh và xã hội, Ngân hàng CSXH báo cáo UBND cùng cấp quyết định bổ sung từ nguồn kinh phí còn dư quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 10 Quy chế này (nếu có) và nguồn ngân sách địa phương để xử lý hoặc giảm trực tiếp vào nguồn vốn uỷ thác của ngân sách địa phương chuyển qua Ngân hàng CSXH. Nguồn vốn ngân sách cấp nào uỷ thác thì cấp đó xem xét xử lý.

5. Trường hợp dự phòng rủi ro tín dụng sau khi được sử dụng để xử lý xóa nợ bị rủi ro lớn hơn số dư Quỹ dự phòng rủi ro tối đa, được bổ sung vào nguồn vốn ủy thác để cho vay theo quy định.

6. Số dư Quỹ dự phòng rủi ro của Quỹ Giải quyết việc làm tỉnh đã trích lập còn lại tại thời điểm giải thể Quỹ Giải quyết việc làm tỉnh, được tiếp tục giao cho Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh quản lý để xử lý nợ bị rủi ro nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh uỷ thác. Số dư Quỹ dự phòng rủi ro đã trích lập còn lại đối với nguồn vốn ngân sách cấp huyện uỷ thác qua Ngân hàng CSXH cho vay trước khi ban hành Quy chế này (nếu có) được tiếp tục giao cho Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh (đối với thành phố Tuy Hoà) và Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện (đối với các huyện, thị xã) quản lý để xử lý nợ bị rủi ro nguồn vốn ngân sách cấp huyện uỷ thác.

Điều 12. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, Ngân hàng CSXH nơi nhận uỷ thác có trách nhiệm báo cáo tổng nguồn vốn, tình hình và kết quả cho vay từ nguồn vốn ủy thác gửi UBND, cơ quan tài chính, cơ quan lao động - thương binh và xã hội cùng cấp.

2. Thời hạn gửi báo cáo 6 tháng chậm nhất là ngày 15/7 hàng năm báo cáo. Thời hạn gửi báo cáo năm chậm nhất là ngày 15/02 năm sau liền kề năm báo cáo.

Điều 13. Hạch toán, theo dõi cho vay, chế độ báo cáo quyết toán

Việc ghi chép, hạch toán kế toán đối với nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác và dư nợ cho vay được theo dõi, hạch toán vào tài khoản kế toán riêng theo các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng CSXH. Công tác quyết toán thực hiện theo quy định của Ngân hàng CSXH.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sở Tài chính, Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu UBND cùng cấp bố trí dự toán ngân sách hàng năm để bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng CSXH cho vay theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

b) Ký hợp đồng uỷ thác với Ngân hàng CSXH; thực hiện chuyển vốn uỷ thác đầy đủ, kịp thời cho Ngân hàng CSXH để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn; kiểm tra kết quả quản lý, sử dụng nguồn vốn ủy thác tại Ngân hàng CSXH.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan lao động - thương binh và xã hội cùng cấp thẩm định hồ sơ vay vốn từ nguồn vốn ngân sách cấp mình uỷ thác bị rủi ro do nguyên nhân khách quan trên cơ sở hồ sơ đề nghị của Ngân hàng CSXH nơi nhận uỷ thác, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý.

d) Thẩm định, trình UBND cùng cấp quyết định phân bổ, sử dụng kinh phí chi phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn uỷ thác.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

2. Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh, Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện:

a) Tiếp nhận, quản lý cho vay nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác theo đúng quy định của pháp luật và các quy định tại Quy chế này.

b) Triển khai, hướng dẫn thành lập, củng cố các tổ tiết kiệm và vay vốn ở thôn, buôn, khu phố theo quy định của Ngân hàng CSXH để phối hợp quản lý cho vay.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra vốn vay, xử lý nợ theo quy định.

d) Lập hồ sơ xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan từ nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

đ) Thực hiện việc hạch toán kế toán, theo dõi quản lý đối với nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác và quyết toán theo đúng quy định.

e) Thực hiện công tác báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm theo đúng quy định. Trường hợp báo cáo theo yêu cầu đột xuất phải đảm bảo đầy đủ nội dung và thời gian của cơ quan yêu cầu.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND cùng cấp về kế hoạch việc làm hàng năm trên địa bàn.

b) Phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp trong việc bố trí dự toán ngân sách hàng năm để bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng CSXH cho vay.

c) Phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định hồ sơ vay vốn từ nguồn vốn ngân sách cấp mình uỷ thác bị rủi ro do nguyên nhân khách quan, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu bố trí dự toán ngân sách hàng năm để bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng CSXH cho vay theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã và Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện triển khai thực hiện đúng cơ chế, chính sách từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác trên địa bàn.

c) Quyết định theo thẩm quyền đối với các nội dung đã được quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan.

5. UBND các xã, phường, thị trấn:

a) Chỉ đạo việc bình xét đối tượng được vay vốn theo đúng quy định.

b) Chịu trách nhiệm xác nhận đối tượng vay vốn theo đúng quy định về thủ tục hồ sơ vay vốn của Ngân hàng CSXH.

c) Phối hợp với Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện (đối với thành phố Tuy Hoà phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh), các hội đoàn thể, cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai, phổ biến, hướng dẫn cho người dân trên địa bàn hiểu rõ chính sách cho vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương cấp tỉnh, cấp huyện uỷ thác qua Ngân hàng CSXH, hồ sơ thủ tục vay vốn, các quy định liên quan để người dân thực hiện vay vốn khi có nhu cầu và đáp ứng đủ các điều kiện vay vốn theo quy định của Ngân hàng CSXH; phối hợp kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đôn đốc trả nợ, trả lãi của các dự án hộ gia đình, nhóm hộ trên địa bàn; phối hợp xử lý các trường hợp nợ chây ỳ, nợ quá hạn trên địa bàn; xác nhận đối tượng vay nguồn vốn ngân sách địa phương cấp tỉnh, cấp huyện uỷ thác bị rủi ro do nguyên nhân khách quan theo quy định về thủ tục hồ sơ xử lý nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan của Ngân hàng CSXH.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan theo quy định của pháp luật.

6. Các tổ chức chính trị- xã hội cấp tỉnh, huyện, xã:

a) Chỉ đạo, triển khai trong hệ thống để phối hợp cùng với Ngân hàng CSXH và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho người dân trên địa bàn hiểu rõ chính sách cho vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương cấp tỉnh, cấp huyện uỷ thác qua Ngân hàng CSXH, hồ sơ thủ tục vay vốn, các quy định liên quan, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục vay vốn khi có nhu cầu và đáp ứng đủ các điều kiện vay vốn theo quy định của Ngân hàng CSXH; phối hợp kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đôn đốc trả nợ vay, trả lãi vay của các dự án liên quan trên địa bàn; phối hợp xử lý các trường hợp nợ chây ỳ, nợ quá hạn trên địa bàn.

b) Phối hợp với Ngân hàng CSXH tuyên truyền, vận động thành lập tổ tiết kiệm và vay vốn theo hướng dẫn của Ngân hàng CSXH để phối hợp quản lý cho vay.

c) Các tổ chức chính trị - xã hội các cấp nhận uỷ thác của Ngân hàng CSXH tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động tín dụng theo văn bản liên tịch và hợp đồng uỷ thác đã ký với Ngân hàng CSXH.

Điều 15. Khen thưởng trong công tác quản lý nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua Ngân hàng CSXH cho vay

1. Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực trong việc cho vay vốn, sử dụng vốn vay, tham gia quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác thì được xem xét, khen thưởng theo quy định.

2. Ngân hàng CSXH thống nhất ý kiến với cơ quan tài chính, cơ quan lao động - thương binh và xã hội cùng cấp về tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng, lập thủ tục đề nghị khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn.

3. Kinh phí khen thưởng sử dụng từ nguồn kinh phí quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 10 Quy chế này.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Khi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc các Bộ, ngành Trung ương có quy định mới khác với nội dung tại Quy chế này, Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành liên quan để tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Trong thời gian chưa kịp sửa đổi, bổ sung Quy chế này thì thực hiện theo quy định mới của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc các Bộ, ngành Trung ương.

2. Các nội dung không quy định tại Quy chế này thì được áp dụng theo các văn bản quy định, hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các sở, ngành, đơn vị, địa phương phản ảnh kịp thời về Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn xử lý, trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiến